

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *18* /2021/NQ-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE****(V/v: Phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 với tổng mệnh giá phát hành 120 tỷ đồng)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**Công Ty**”);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: *18* /2021/BB-DNSE-HĐQT ngày 12/10/2021.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE****QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu năm 2021 theo phương thức phát hành trái phiếu riêng lẻ, trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, được phát hành thành một đợt với tổng giá trị mệnh giá phát hành tối đa là 120.000.000.000 VND (Một trăm hai mươi tỷ đồng) (“**Trái Phiếu**”) phù hợp với các nội dung cơ bản của phương án phát hành đính kèm Nghị Quyết này (“**Phương Án Phát Hành**”).

**Điều 2:** Thông qua việc giao và ủy quyền cho Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công Ty thay



mặt Hội đồng Quản trị chủ trì thực hiện việc phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành và các nội dung sau đây:

- a) Quyết định bổ sung, điều chỉnh và quy định chi tiết nội dung Phương Án Phát Hành và các điều kiện, điều khoản liên quan đến Trái Phiếu (nếu cần thiết); xem xét, quyết định thời điểm phát hành phù hợp, khối lượng phát hành, kỳ hạn, lãi suất của Trái Phiếu; quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu;
- b) Quyết định phê duyệt, ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ tài liệu có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Trong trường hợp cần thiết, trình Hội đồng Quản trị xem xét ban hành các nghị quyết khác phục vụ cho việc phát hành Trái Phiếu;
- c) Xem xét, quyết định việc lựa chọn đối tác và chi phí có liên quan đến các dịch vụ do các đối tác cung cấp (nếu có) nhằm phục vụ phát hành Trái Phiếu;
- d) Xây dựng, phê duyệt tiêu chí và đối tượng nhà đầu tư Trái Phiếu nhằm đảm bảo quyền lợi của Công Ty. Trường hợp không bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành theo Phương Án Phát Hành đã được phê duyệt thì Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc tiếp tục lựa chọn nhà đầu tư khác có nhu cầu đáp ứng được các tiêu chí đã được thông qua với các điều kiện tương tự và không thuận lợi hơn các điều kiện đã quy định tại Phương Án Phát Hành được phê duyệt trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích của Công Ty;
- e) Xây dựng và phê chuẩn phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ việc phát hành Trái Phiếu (bao gồm cả việc sửa đổi, điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, phù hợp với tình hình thực tế) trên cơ sở bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với mục đích phát hành, hoạt động kinh doanh và đảm bảo quyền lợi và định hướng phát triển của Công Ty;
- f) Xây dựng, phê chuẩn và điều chỉnh phương án trả lãi và nợ gốc của Trái Phiếu. Chủ động cân đối và phân bổ nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu;
- g) Quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến việc mua lại Trái Phiếu trước hạn;
- h) Được quyền ký kết, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến các văn kiện Trái Phiếu và bất kỳ các hồ sơ, tài liệu phát sinh kèm theo (nếu có);

- i) Được ủy quyền lại các quyền hạn của mình cho các nhân sự khác của Công Ty để thực hiện các nhiệm vụ trên và chịu trách nhiệm với HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành;
- j) Báo cáo và lấy ý kiến phê duyệt của HĐQT về các vấn đề phát sinh khác (nếu cần thiết) liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu.

**Điều 3: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT (để b/c);
- BKS (để biết)
- Ban TGD (để thực hiện);
- Lưu HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ <sup>h2</sup>

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Hoàng Giang





Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

☎ 024.710 89234

📍 Pax Sky Số 63- 65 Ngõ Thì Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội



Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

☎ 024.710 89234

📍 Pax Sky Số 63- 65 Ngô Thì Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2021

*(đính kèm Nghị quyết số 18/2021/NQ-DNSE-HĐQT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021, với tổng mệnh giá phát hành tối đa 120 tỷ đồng)*



### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7108 9234

Website: dnse.com.vn

11/01/2021  
11/01/2021

**MỤC LỤC**

<b>PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>3</b>
<b>I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>3</b>
<b>II. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CHỌN LỌC .....</b>	<b>4</b>
<b>PHẦN II: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>10</b>
<b>I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>10</b>
<b>II. CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>10</b>
<b>III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ KIẾN VỀ TRÁI PHIẾU .....</b>	<b>12</b>
<b>IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ .....</b>	<b>14</b>

**PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**1. Thông tin chung**

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE** (“DNSE” hoặc “Công Ty” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”)
- Tên tiếng Anh: DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: DNSE Jsc
- Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
- Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Tổng Giám Đốc.
- Giấy phép hoạt động số: 62/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30 tháng 10 năm 2007 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm);
- Vốn điều lệ tính đến thời điểm 30/09/2021: 1.000.000.000.000 VND (*Một ngàn tỷ đồng*).

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

<b>Các mốc thời gian quan trọng trong quá trình phát triển của DNSE:</b>	
<b>Năm 2007</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (tiền thân của DNSE) được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng</li><li>▪ Trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam</li></ul>
<b>Năm 2008</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ DNSE trở thành thành viên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh</li></ul>
<b>Năm 2009</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thành lập chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại 117/119/121 Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn kinh doanh.</li><li>▪ Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>▪ Công Ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng</li></ul>
<b>Năm 2010</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Hà Nội</li></ul>
<b>Năm 2011</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Tháng 1/2011 DNSE tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 75 tỷ đồng</li><li>▪ Tháng 08/2011 Đóng cửa Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh</li></ul>
<b>Năm 2012</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thay đổi trụ sở chính về 21 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội</li></ul>
<b>Năm 2014</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thay đổi trụ sở chính về tầng 12A Center Building Hapulico Complex số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</li></ul>
<b>Năm 2015</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Hoàn thành đợt chào bán tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng.</li></ul>
<b>Năm 2017</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thay đổi trụ sở chính về tầng 5 Tòa nhà HACC1 Complex Building số 35 Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân, Hà Nội</li></ul>

## Phương Án Phát Hành Trái Phiếu

	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký đại chúng của CTCP Chứng khoán DNSE.</li></ul>
<b>Năm 2020</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital</li><li>▪ Thay đổi trụ sở chính của Công Ty về Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngõ Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội</li><li>▪ Ra mắt app giao dịch chứng khoán cơ sở Entrade X</li><li>▪ Ra mắt dịch vụ chuyển tiền tự động Vituart Account, trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công nghệ số tài khoản định danh chứng khoán, khẳng định vị thế dẫn đầu về mặt công nghệ trên thị trường, đặt mục tiêu đem đến trải nghiệm nộp rút tiền của khách hàng dễ dàng với thời gian xử lý tính bằng giây.</li></ul>
<b>Năm 2021</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 132/QĐ-UBCK về việc chấp thuận thành lập Chi nhánh của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại Thành phố Hồ Chí Minh tại địa điểm Tầng 3, tòa nhà DAG Holdings, 87A Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</li><li>▪ Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.</li><li>▪ Công Ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam).</li><li>▪ Công Ty được cấp giấy phép điều chỉnh bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán.</li></ul>

## II. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

Số liệu tài chính dưới đây được trích từ Báo cáo tài chính ("**BCTC**") đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Vaco cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019, BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 và BCTC giữa niên độ đã được soát xét bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG tại ngày 30/06/2021 của DNSE.

### Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2020:

*"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210"), Thông tư số 334/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

### Vấn đề khác:

*"Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 24 tháng 03 năm 2020"*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(ĐVT: Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>129.470.008.204</b>	<b>142.741.607.928</b>	<b>170.846.189.624</b>	<b>338.258.907.325</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.615.566.091	5.106.286.602	1.096.281.386	14.810.381.823
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	20.997.803.500	20.666.827.000	23.000.000.000	24.477.676.270
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	78.500.000.000	85.900.000.000	82.433.183.562	92.500.000.000
Các khoản cho vay	18.736.334.679	31.010.604.532	23.096.668.609	157.700.216.696
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(7.772.702.985)	(7.772.702.985)	-	-
Các khoản phải thu	5.278.202.945	6.764.569.249	1.209.135.283	2.226.270.740
Trả trước cho người bán	6.263.000	-	38.963.133.600	44.443.185.600
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	571.894.491	729.075.397	285.063.750	775.637.151
Các khoản phải thu khác	12.011.387	43.624.850	36.279.114	304.601.259
Tài sản ngắn hạn khác	524.635.096	293.323.283	726.444.320	1.020.937.786
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>35.260.067.809</b>	<b>33.850.368.188</b>	<b>16.463.154.507</b>	<b>19.443.475.123</b>
Tài sản tài chính dài hạn	25.000.000.000	25.000.000.000	-	-
Tài sản cố định	2.108.374.474	620.061.495	6.243.198.296	9.258.246.405

*Phuong An Phát Hành Trái Phiếu*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Tài sản dài hạn khác	8.151.693.335	8.230.306.693	10.219.956.211	10.185.228.718
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>164.730.076.013</b>	<b>176.591.976.116</b>	<b>187.309.344.131</b>	<b>357.702.382.448</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.683.233.295</b>	<b>14.657.416.289</b>	<b>23.222.139.893</b>	<b>165.998.743.199</b>
Nợ phải trả ngắn hạn	2.683.233.295	14.657.416.289	22.549.563.993	165.664.063.354
Nợ phải trả dài hạn	-	-	672.575.900	334.679.845
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>162.046.842.718</b>	<b>161.934.559.827</b>	<b>164.087.204.238</b>	<b>191.703.639.249</b>
Vốn góp của CSH	160.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	636.000.000	636.000.000	636.000.000	636.000.000
LNST chưa phân phối	1.410.842.718	1.298.559.827	3.451.204.238	31.067.639.249
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>164.730.076.013</b>	<b>176.591.976.116</b>	<b>187.309.344.131</b>	<b>357.702.382.448</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2021 đã được soát xét của DNSE)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	30/06/2021
<b>Doanh thu hoạt động</b>	<b>27.496.832.382</b>	<b>18.428.386.623</b>	<b>21.631.311.339</b>	<b>69.760.135.587</b>
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	6.230.188.000	1.210.524.500	3.362.879.500	15.463.168.740
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	6.990.934.179	7.999.058.079	6.516.311.220	2.045.654.940

*Phuong An Phát Hành Trái Phiếu*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>30/06/2021</b>
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	2.621.542.869	3.022.949.865	2.741.220.445	6.049.972.105
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	10.163.188.284	5.084.048.398	6.809.372.927	44.301.924.164
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	54.545.454	81.818.181	831.142.544	980.106.272
Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.263.516.862	943.432.679	682.256.485	626.789.563
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư tài chính			440.736.000	50.000.000
Thu nhập hoạt động khác	172.916.734	86.554.921	247.392.218	242.519.803
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>15.712.387.081</b>	<b>12.363.050.672</b>	<b>12.020.765.715</b>	<b>30.268.781.906</b>
Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.064.444.700	615.623.800	11.291.523	10.468.018.008
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	884.023.612	1.211.566.643	1.304.289.868	2.482.364.332
Chi phí hoạt động tự doanh	188.263.300	54.810.000	20.766.648	-

*Phuong An Phát Hành Trái Phiếu*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>30/06/2021</b>
Chi phí môi giới chứng khoán	11.230.162.141	8.458.827.247	9.305.574.327	16.398.806.712
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	555.555.789	565.584.120	240.009.377	-
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.356.899.040	1.043.385.274	746.288.648	501.286.435
Chi phí các dịch vụ khác	433.038.499	413.253.588	392.545.324	418.306.419
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>140.116.282</b>	<b>72.955.869</b>	<b>146.881.126</b>	<b>240.936.695</b>
Chi phí tài chính	-	-	71.342.466	
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	6.137.084.966	5.803.243.111	6.832.453.901	5.499.223.559
<b>Kết quả hoạt động</b>	<b>5.787.476.617</b>	<b>335.048.709</b>	<b>2.853.702.383</b>	<b>34.233.066.817</b>
Thu nhập khác và chi phí khác	(189.349.088)	(259.700.982)	(28.410.072)	301.125.361
Thu nhập khác	362	541	69.989.928	480.213.699
Chi phí khác	189.349.450	259.701.523	98.400.000	179.088.338
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.598.127.529</b>	<b>75.347.727</b>	<b>2.825.220.311</b>	<b>34.534.192.178</b>
Chi phí thuế TNDN	1.134.495.396	187.630.618	672.575.900	6.917.757.167
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>4.463.632.133</b>	<b>(112.282.891)</b>	<b>2.152.644.411</b>	<b>27.616.435.011</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>279</b>	<b>(7)</b>	<b>135</b>	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán và BCTC giữa niên độ năm 2021 đã được soát xét của DNSE)

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2018	2019	2020
1	Vốn chủ sở hữu	Đồng g	161.934.559.827	164.087.204.238	191.703.639.249
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,02	0,09	0,14
3	Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	%	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng g	(112.282.891)	2.152.644.411	27.616.435.011
5	LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2,75%	-0,07%	1,31%

**CÁC CHỈ TIÊU VỀ TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
a. Tổng giá trị rủi ro thị trường (VND)	24.729.160.700	24.662.965.400	2.300.000.000
b. Tổng giá trị rủi ro thanh toán (VND)	14.708.102.985	13.683.542.985	6.395.442.224
c. Tổng giá trị rủi ro hoạt động (VND)	27.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
<b>1. Tổng giá trị rủi ro (1=a+b+c) (VND)</b>	<b>66.437.263.685</b>	<b>55.346.508.385</b>	<b>25.695.442.224</b>
<b>2. Vốn khả dụng (VND)</b>	<b>154.348.066.413</b>	<b>141.722.480.009</b>	<b>143.316.293.548</b>
<b>3. Tỷ lệ Vốn khả dụng (3=2/1) (%)</b>	<b>232,32%</b>	<b>256,06%</b>	<b>557,75%</b>

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2019 và năm 2020 được kiểm toán của DNSE)

Thông tin tài chính chọn lọc theo Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021 được soát xét của Tổ Chức Phát Hành

Đơn vị tính : Đồng

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	30/06/2021
<b>1</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>187.309.344.131</b>	<b>357.702.382.448</b>
a	Tài sản ngắn hạn	170.846.189.624	338.258.907.325
b	Tài sản dài hạn	16.463.154.507	19.443.475.123
<b>2</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>187.309.344.131</b>	<b>357.702.382.448</b>
a	Nợ phải trả	<b>23.222.139.893</b>	<b>165.998.743.199</b>

## Phương Án Phát Hành Trái Phiếu

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	30/06/2021
-	Nợ ngắn hạn	22.549.563.993	165.664.063.354
-	Nợ dài hạn	672.575.900	334.679.845
b	Vốn chủ sở hữu	<b>164.087.204.238</b>	<b>191.703.639.249</b>
-	Vốn góp của chủ sở hữu	160.000.000.000	160.000.000.000
-	Lợi nhuận chưa phân phối	3.451.204.238	31.067.639.249
<b>3</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>21.631.311.339</b>	<b>69.760.135.587</b>
<b>4</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>12.020.765.715</b>	<b>30.268.781.906</b>
<b>5</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>2.152.644.411</b>	<b>27.616.435.011</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC giữa niên độ năm 2021 đã được soát xét của DNSE)

Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước lần phát hành Trái Phiếu này:

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn: Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi đến hạn (thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2018, năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021 được soát xét của DNSE).
- Tổ Chức Phát Hành chưa phát hành bất kỳ gói trái phiếu nào trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu này.

## PHẦN II: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

### I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu được Công Ty sử dụng để đích tăng quy mô vốn hoạt động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Cụ thể: Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Công Ty sử dụng để (i) đầu tư kinh doanh giấy tờ có giá; (ii) phát triển nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán; (iii) ứng trước tiền bán; (iv) tự doanh chứng khoán; và (v) thực hiện đầu tư vốn dưới hình thức khác để phát triển quy mô hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

### II. CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

#### 1 Căn cứ pháp lý chung

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị Định 153**");
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;

## Phương Án Phát Hành Trái Phiếu

- Các quy định, quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.

### 2 Điều kiện phát hành trái phiếu

Theo Nghị Định 153, Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE đủ điều kiện phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Cụ thể như sau:

Nội dung liên quan	Hiện trạng	Các tài liệu chứng minh
<b>Nghị Định 153 quy định về điều kiện phát hành trái phiếu riêng lẻ (không chuyển đổi, không kèm chứng quyền)</b>		
Tổ chức phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, điều chỉnh theo Giấy phép điều chỉnh số 70/GPĐC-UBCK ngày 18/08/2021.
Thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có)	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi các trái phiếu đã phát hành và/hoặc các khoản nợ đến hạn. Tổ Chức Phát Hành có văn bản cam kết ngày __/__/2021 về việc đáp ứng điều kiện này.
Đáp ứng yêu cầu an toàn vốn với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành có báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn KPMG tại thời điểm ngày 30/06/2021 phù hợp với Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.
Có phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền của Công Ty phê duyệt và chấp thuận	Đáp ứng	Phương án phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành được Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt và thông qua.
Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện	Đáp ứng	Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổ Chức Phát Hành là báo cáo có ý kiến chấp nhận toàn phần và được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG (thuộc danh sách công ty kiểm

### ***Phương Án Phát Hành Trái Phiếu***

		toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng).
Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán	Đáp ứng	Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.

### **III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ KIẾN VỀ TRÁI PHIẾU**

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (" <b>Tổ Chức Phát Hành</b> ").
Đồng tiền phát hành và thanh toán	Đồng Việt Nam (VNĐ).
Loại hình, Hình thức và Mệnh giá Trái Phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và dữ liệu trên máy tính với mệnh giá 100.000 VNĐ/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu) (" <b>Trái Phiếu</b> ").
Phương thức phát hành	Phát hành riêng lẻ thông qua phương thức Đại lý Phát hành
Khối lượng và Giá trị Trái Phiếu phát hành	Tổng khối lượng Trái Phiếu được phát hành tối đa là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) Trái Phiếu, tương đương 120.000.000.000 VNĐ (một trăm hai mươi tỷ đồng).
Số Đợt Phát Hành	Trái Phiếu được phát hành thành 01 (một) đợt
Ngày phát hành dự kiến (" <b>Ngày Phát Hành</b> ")	Trong quý IV năm 2021 Theo thẩm quyền được giao bởi Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền hợp pháp bằng văn bản quyết định thời điểm phát hành phù hợp tình hình thị trường và nhu cầu vốn của Công Ty.
Tính chất Trái Phiếu	Trái Phiếu tạo lập nghĩa vụ nợ trực tiếp, không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Tại mọi thời điểm, các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau và ít nhất ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ nợ chung không được bảo đảm và không phải nợ thứ cấp ở hiện tại hoặc trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành.
Sử dụng tiền thu từ phát hành Trái Phiếu	Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu được Công Ty sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành. Cụ thể: Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Công Ty sử dụng để (i) đầu tư kinh doanh giấy tờ có giá; (ii) phát triển nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán; (iii) ứng trước tiền bán; (iv) tự doanh chứng khoán; và (v) thực hiện đầu tư vốn dưới hình thức khác để phát triển quy mô hoạt động của Tổ Chức Phát Hành



**Phương Án Phát Hành Trái Phiếu**

Kỳ hạn Trái Phiếu	Trái Phiếu có kỳ hạn dự kiến tối đa 12 (mười hai) tháng và 01 (một) ngày tính từ Ngày Phát Hành.
Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãi của Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 03 (ba) tháng/lần tại các Ngày Thanh Toán Lãi của mỗi Kỳ Tính Lãi tương ứng. Lãi của Kỳ Tính Lãi cuối cùng sẽ được thanh toán vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày mua lại trước hạn hoặc Ngày mua lại bắt buộc (nếu áp dụng)</li> <li>- Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn (trừ trường hợp mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu).</li> </ul> <p>Gốc và lãi của Trái Phiếu được thanh toán thông qua Đại lý Đăng ký, Thanh toán và Quản lý chuyển nhượng.</p>
Giá phát hành	100% mệnh giá.
Ngày đáo hạn dự kiến (" <b>Ngày Đáo Hạn</b> ")	Ngày kết thúc kỳ hạn Trái Phiếu kể từ Ngày Phát Hành.
Lãi suất áp dụng	Lãi suất dự kiến áp dụng là 10,5%/năm (mười phẩy năm phần trăm một năm) trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu
Kỳ tính lãi Trái Phiếu (" <b>Kỳ Tính Lãi</b> ")	Định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ Ngày Phát Hành.
Biên pháp bảo đảm cho Trái Phiếu	Trái Phiếu không được bảo đảm bằng tài sản.
Đối tượng mua Trái Phiếu	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán.
Các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành	<p>Tổ Chức Phát Hành cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Thực hiện đúng kế hoạch và tuân thủ Phương Án Phát Hành, các quy định của pháp luật liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu;</li> <li>(ii) Sử dụng số tiền huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu đúng theo mục đích phát hành và tuân thủ các quy định của pháp luật;</li> <li>(iii) Sử dụng toàn bộ doanh thu và các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh và các khoản tiền khác (nếu có) của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn hoặc thanh toán cho việc mua lại trước hạn Trái Phiếu và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành đối với và liên quan đến Trái Phiếu;</li> <li>(iv) Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật;</li> <li>(v) Thực hiện các cam kết khác sẽ được thể hiện trong các Văn Kiện Trái Phiếu có liên quan.</li> </ul> <p>Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các cam đoan và cam kết với các bên liên quan cũng như với Người Sở Hữu Trái Phiếu tại mọi thời điểm.</p>
Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2020	Như được nêu chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG.

### **Phương Án Phát Hành Trái Phiếu**

Đại lý Phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (“TPS”)
Đại lý Đăng ký, Thanh toán và Quản lý Chuyển nhượng	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
Thuế	Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được nộp hoặc khấu trừ thuế trong trường hợp pháp luật Việt Nam quy định.
Luật điều chỉnh	Các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh bởi và áp dụng theo pháp luật Việt Nam.

#### **IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ THAY ĐỔI SAU PHÁT HÀNH**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	30/06/2021	Sau khi phát hành thành công
1	Vốn chủ sở hữu	Đồng	191.703.639.249	191.703.639.249
2	Nợ phải trả	Đồng	165.998.743.199	315.998.743.199
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,87	1,65
3	Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	%	-	0,78

#### **V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

##### **1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ các Trái Phiếu:**

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Công ty sử dụng để (i) đầu tư kinh doanh giấy tờ có giá; (ii) nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thực hiện các nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán; (iii) phát triển nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán; (iv) ứng trước tiền bán; (v) tự doanh chứng khoán; và (vi) thực hiện đầu tư vốn dưới hình thức khác để phát triển quy mô hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.
- Hội Đồng Quản Trị ủy quyền cho Tổng Giám Đốc (hoặc người được Tổng Giám Đốc ủy quyền lại bằng văn bản hợp pháp) có quyền quyết định mức phân bổ số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu cho mục đích nêu trên trên cơ sở linh hoạt, phù hợp với quy định của pháp luật, quy chế nội bộ và đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty.

##### **2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho Nhà Đầu Tư:**

- Kỳ Tính Lãi Trái Phiếu: Tiền lãi của các Kỳ Tính Lãi Trái Phiếu được trả định kỳ vào các Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền lãi được tính trên cơ sở số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi đó và một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- Phương thức thanh toán gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn (trừ trường hợp mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc (nếu có)).

## Phuong An Phát Hành Trái Phiếu

- Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký.
- Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng toàn bộ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh, bao gồm lợi nhuận, khấu hao tài sản cố định và các nguồn vốn hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán tiền gốc, lãi và các khoản thanh toán khác (nếu có) của Trái Phiếu.

### 3. Dòng tiền thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu dự kiến của Tổ Chức Phát Hành:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023
<b>I</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>109.516</b>	<b>320.749</b>	<b>601.168</b>
1	Doanh thu tự doanh	7.500	15.000	27.000
2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	21.605	64.815	123.149
3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	30.480	91.440	173.736
4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	48.331	144.694	267.684
5	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn	1.000	3.000	6.000
6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán và dịch vụ khác	600	1.800	3.600
7	Lãi tiền gửi không cố định	-	-	-
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>68.716</b>	<b>187.418</b>	<b>353.711</b>
1	Chi phí hoạt động tự doanh	240	480	864
2	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	43.276	110.618	208.559
3	Chi phí nghiệp vụ tư vấn	-	-	-
4	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán và dịch vụ khác	360	1.800	2.700
5	Chi phí lãi vay (chi phí tài chính)	24.840	74.520	141.588
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>20.762</b>	<b>31.142</b>	<b>40.485</b>
<b>IV</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>20.039</b>	<b>102.189</b>	<b>206.972</b>
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b>4.083</b>	<b>20.438</b>	<b>41.394</b>
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>	<b>16.331</b>	<b>81.751</b>	<b>165.578</b>
<b>VII</b>	<b>ROA</b>	<b>2,38%</b>	<b>3,86%</b>	<b>5,94%</b>

## *Phương Án Phát Hành Trái Phiếu*

VIII	ROE	4,81%	7,39%	13,03%
------	-----	-------	-------	--------

### VI. CÁC CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ THÔNG TIN KHÁC CỦA TRÁI PHIẾU

#### 1. Điều khoản về giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Nghị Định 153 và các văn bản pháp luật có liên quan:

Trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

#### 2. Báo cáo tài chính kiểm toán

##### Trích ý kiến của đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020 của Tổ Chức Phát Hành

*"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210"), Thông tư số 334/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

#### 3. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Đối tượng mua Trái Phiếu là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán Việt Nam.
- Nhà đầu tư mua Trái Phiếu thừa nhận và cam kết rằng nhà đầu tư đã tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, về giao dịch của Trái Phiếu được đầu tư, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư giao dịch Trái Phiếu của mình; đồng thời bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan khi thực hiện đầu tư vào Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về đối tượng được đầu tư Trái Phiếu và các hạn chế khi đầu tư vào Trái Phiếu và của Trái Phiếu được đầu tư.
- Nhà đầu tư mua Trái Phiếu thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua Trái Phiếu theo cam kết.
- Nhà đầu tư mua Trái Phiếu được hưởng đầy đủ tất cả các quyền lợi theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu liên quan.
- Nhà đầu tư mua Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn.
- Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản đảm bảo trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.

- Được hưởng và nhận lãi phạt khi Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn.

**4. Quyền lợi và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành**

- Tuân thủ quy định và điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.
- Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành Trái Phiếu đúng mục đích theo quy định tại phương án phát hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo các quy định của pháp luật.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê theo quy định của pháp luật.
- Được nhận và sử dụng tiền thu từ việc phát hành Trái Phiếu theo quy định tại phương án phát hành và quy định của pháp luật;
- Tuân thủ và đáp ứng các tỷ lệ và chỉ số an toàn tài chính áp dụng đối với Tổ Chức Phát Hành trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu.

**5. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu**

- Đại lý Phát hành Trái phiếu: có trách nhiệm và nghĩa vụ rà soát việc đáp ứng các quy định về điều kiện phát hành và hồ sơ phát hành trái phiếu theo quy định của Nghị Định 153 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Đại lý Đăng ký, Thanh toán và Quản lý Chuyển Nhượng: có trách nhiệm và nghĩa vụ rà soát và thực hiện đúng quy định tại Mục 2, Điều 15 và Điều 16 tại Nghị Định 153 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**6. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành**

- Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định về công bố thông tin liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị Định 153 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



